UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 166/STC-QLNS ngày 02/02/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021 *(dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang).*

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 03/02/2021 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định),* do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết. Mời đại diện Ban Kinh tế- Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ dân phố 1 và 2, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang dự họp thẩm định.

Ngày 04/02/2021, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định[1]. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

[1] Văn phòng UBND tỉnh phố vắng họp thẩm định.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 *(viết tắt là Thông tư số 102/2020/TT-BTC);*

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC quy định:

"Điều 4. Mức chi tại địa phương

1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Uỷ ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp trình <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.</u>

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Uỷ ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương thống nhất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương".

Căn cứ quy định nêu trên, việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có cơ sở.

2. Nội dung văn bản

2.1. Dự thảo Nghị quyết

2.1.1. Căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung ngày, tháng ban hành của một số văn bản Luật được sử dụng là căn cứ ban hành.

- Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là *"Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026".*

2.1.2. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng), khoản 1 quy định:

"1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau của cùng một nội dung chi thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi được thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt".

- Điểm b, đề nghị ghi đầy đủ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quanban hành, trích yếu của Thông tư số 102/2020/TT-BTC, đồng thời bổ sung cụm từ *"và các văn bản pháp luật hiện hành"* vào cuối khổ này.

- Điểm c quy định *"... danh sách chi được thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt"* là chưa thống nhất

với điểm b, điểm c khoản 5 dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết [2], khó khăn trong quá trình thực hiện vì sẽ phát sinh các trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt dưới hình thức văn bản khác nhưng không phải dưới hình thức *"Nghị quyết hoặc Quyết định thành lập"*, đề nghị chỉnh sửa.

2.1.2. Điều 2 (Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện), đề nghị tách thành 02 điều quy định về: (1) Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ; (2) Nguồn kinh phí thực hiện.

2.1.3. Điều 4 (Hiệu lực thi hành), đề nghị đổi tên Điều này thành "*Điều khoản thi hành",* trong đó nghiên cứu bổ sung nội dung xử lý các khối lượng công việc liên quan đến công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2.1.4. Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ *"Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ"*.

2.2. Dự thảo Phụ lục về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết *(viết tắt là Phụ lục)*

2.1. Đề nghị bổ sung tên cơ quan ban hành, quốc hiệu, tiêu ngữ, phần ký của người có thẩm quyền tại dự thảo Phụ lục.

2.2. Khoản 2 (Chi bồi dưỡng các cuộc họp), điểm a quy định *"Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội nghị hiệp thương",* đề nghị bổ sung nội dung chi cho các cuộc họp của Ban bầu cử, Tổ bầu cử để đảm bảo đầy đủ theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Khoản 4 (Chi xây dựng văn bản), điểm b quy định *"Chi xây dựng các văn bản (không bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điểm a khoản 4 và báo cáo quy định tại điểm d khoản 3 Phụ lục này)",* đề nghị tham khảo mức chi của Trung ương tại điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC để bổ sung chủ thể ban hành văn bản và loại văn bản được chi xây dựng văn bản.

2.4. Khoản 6 (Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử), điểm a quy định *"Trưởng, phó Ban*

---

[2] Điểm b, điểm c khoản 5 dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết quy định: *"b... Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt".

chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban; Thành viên các tiểu ban phục vụ bầu cử", đề nghị bỏ quy định mức chi cho chức danh thuộc Hội đồng bầu cử Quốc gia như *"Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban; Thành viên các tiểu ban phục vụ bầu cử"* cho phù hợp về tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

2.5. Khoản 11, quy định *"Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia",* đề nghị bỏ vì không thuộc thẩm quyền của địa phương.

2.8. Khoản 13, quy định *"Chi hỗ trợ cho địa điểm bỏ phiếu (Trang trí khánh tiết, điện, nước, văn phòng phẩm ...): 250.000 đồng/ địa điểm bỏ phiếu",* đề nghị tách khoản này thành hai điểm: (1) Điểm a quy định mức chi cho chè nước, điện; (2) Điểm b quy định chi trang trí khánh tiết như Maket, cờ, khẩu hiệu..., đồng thời tăng mức chi cho phù hợp với thực tế.

2.7. Khoản 15 (Nội dung chi khác) quy định *"Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt".* Tuy nhiên, thực tiễn quá trình thực hiện có thể có *"các khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác"*, vì vậy đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định giao cho UBND tỉnh quyết định trong các trường hợp này.

2.8. Về mức chi hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại dự thảo Phụ lục

Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh mức cho hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo hướng:

(1) Tăng mức chi đối với cấp huyện, cấp xã, đảm bảo tương quan, không chênh lệch nhiều giữa 03 cấp (tỉnh, huyện, xã), trong đó có một số nội dung chi đề nghị quy định mức chi bằng nhau ở các cấp, như: Chi 02 ngày *(ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)* tại điểm c khoản 5; Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử tại khoản 7.

(2) Làm tròn mức chi tại điểm a khoản 5.

(3) Bổ sung quy định mang tính hướng dẫn đối với nội dung, mức chi ở cấp xã, vì dưới xã còn có các thôn, tổ, tổ bầu cử, khu vực bầu cử... để dễ hiểu, dễ áp dụng.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31/12/2020).*

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này, sau khi hoàn chỉnh, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (Loan.2b)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược